

Số: /KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025

Căn cứ công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 8864/KH-UBND ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch triển khai đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹ và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”². Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

² Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai đúng quy định, đạt hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Tiếp tục duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành **hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học**.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT³ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

³ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường tới 100% cơ sở giáo dục, tối thiểu triển khai các phân hệ: Quản lý người học (quản lý hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT tỉnh Đồng Nai.

b) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT⁴.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số).

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <https://csdl.dongnai.edu.vn> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, học viên lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, lớp 6 và lớp 10).

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm, Phòng GD&ĐT đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục⁵, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT⁶ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

⁴ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

⁵ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ.

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ⁷.

c) 100% cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Hằng năm, 100% các cơ sở giáo dục đều tổ chức thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục đúng theo quy định⁸. Trong đó:

+ 100% các trường tiểu học, THCS, THPT, đơn vị trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX đều đạt từ mức 2 trở lên (Mức đáp ứng cơ bản) về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

+ Có ít nhất 10% đối với bậc tiểu học, 20% đối với các trường THCS, trường THPT, đơn vị trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX đạt mức 3 về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

2. Về quản trị cơ sở giáo dục

100% các cơ sở giáo dục đều sử dụng ít nhất 1 phần mềm dùng để quản lý nhà trường, trong đó 100% các đơn vị đều phải thực hiện đầy đủ hồ sơ của cán bộ, giáo viên, người học...trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

100% hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh đều được số hóa trên cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường và một số phần mềm quản lý chuyên ngành khác.

3. 100% các cơ sở giáo dục đều được trang bị máy tính phục vụ giảng dạy bộ môn Tin học ở mức đáp ứng cơ bản trở lên và trang bị máy tính phục vụ công tác hành chính, quản trị của đơn vị.

⁶ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

⁷ Quyết định số 2065/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

⁸ Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

4. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

5. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai phần mềm dạy học trực tuyến đúng theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học⁹.

6. 100% các cơ sở giáo dục đều cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT và các đơn vị liên quan tổ chức.

7. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

8. 100% các cơ sở giáo dục đều có ít nhất 01 đường truyền internet tốc độ cao, Internet không dây trong các cơ sở giáo dục để phục vụ công tác dạy, học và quản trị nhà trường.

9. 100% các cơ sở giáo dục đều thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định.

10. Về tuyển sinh đầu cấp: Từ năm học 2025-2026, Sở GD&ĐT chủ trương tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến đối với lớp 1, lớp 6 và lớp 10.

11. Về triển khai học bạ số: 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đều thực hiện việc triển khai học bạ số theo kế hoạch, lộ trình, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với các Phòng thuộc Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT: Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với các cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

c) Chuẩn hóa các loại hồ sơ lưu trữ tại các cơ sở giáo dục về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục¹⁰.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn

⁹ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁰ Thông báo số 1308/TB-SGDĐT ngày 03/4/2024 của Sở GD&ĐT về Thông báo Kết luận của Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Giám đốc Sở GD&ĐT đề nghị Thủ trưởng các đơn vị:

1. Đối với các Phòng thuộc Sở GD&ĐT

a) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

b) Tăng cường tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo quy định.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

2. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố.

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 để hướng dẫn các đơn vị trực thuộc địa bàn quản lý. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của các Phòng GD&ĐT đề nghị gửi về Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 05/9/2024.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý theo quy định.

c) Chủ động tổ chức các Hội nghị, tập huấn liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

d) Tăng cường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra).

e) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2024-2025. Báo cáo gửi về Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 28/12/2024.

f) Tổ chức tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của các đơn vị thuộc phân cấp quản lý; lập báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn và gửi báo cáo Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 10/6/2025

3. Các trường THPT và đơn vị trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, kế hoạch cần cụ thể hóa các chỉ tiêu, cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của các đơn vị đề nghị gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 10/9/2024.

c) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2024-2025 và gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 28/12/2024.

d) Thủ trưởng các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của đơn vị; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí và gửi báo cáo Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 10/6/2025.

VI. NHIỆM VỤ CHUYỂN TIẾP

1. Triển khai đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho ngành GD&ĐT tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện đạt, vượt các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu thực hiện tại Kế hoạch số 992/KH-SGDĐT ngày 13/3/2024 của Sở GD&ĐT về Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2024.

3. Khẩn trương hoàn thành việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 1308/TB-SGDĐT ngày 03/4/2024 của Sở GD&ĐT về Thông báo Kết luận của Đồng chí Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

4. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến ngành GD&ĐT tại kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2024.

5. Triển khai nghiêm việc thực hiện Quyết định số 692/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

6. Triển khai đúng thời gian quy định của các nhiệm vụ tại văn bản số 3343/SGDĐT-VP ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hiệu quả Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT tỉnh Đồng Nai từ năm học 2024-2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 của ngành GD&ĐT. Đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT để có giải pháp hỗ trợ, thống nhất triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- UBND các huyện, thành phố (để p/h c/đ);
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT (để p/h c/đ);
- Các Phòng thuộc Sở GD&ĐT (để p/h c/đ);
- Các Phòng GD&ĐT (để t/h);
- Các trường THPT, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Các trung tâm GDTN-GDTX (để t/h);
- Công thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Kim Huệ